

Ngày 17/07/2026



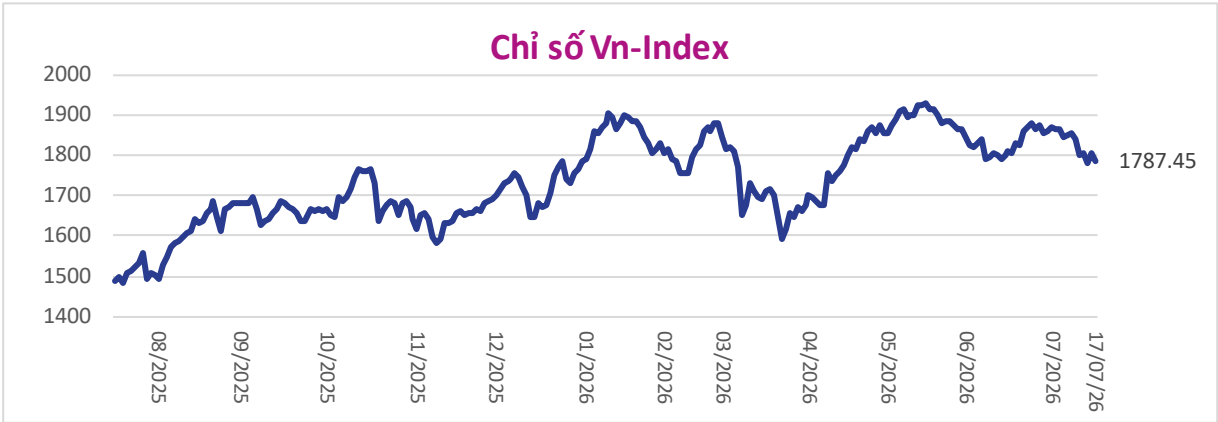
TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

CUỐI NGÀY



Tổng quan thị trường

1787.45 -16.79 -0.93%



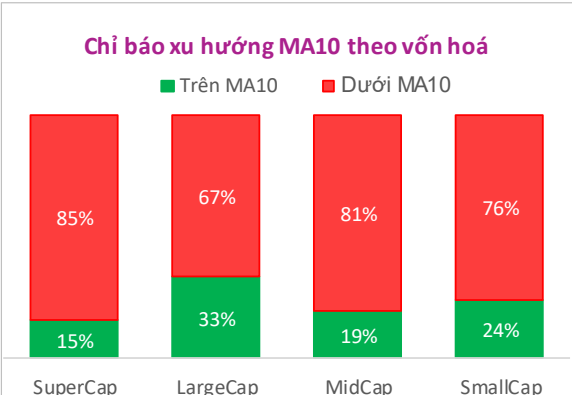
Kết thúc phiên giao dịch ngày 17/07/2026, chỉ số Vn-Index đóng cửa ở mức 1787,45 điểm. So với phiên giao dịch ngày hôm trước, Vn-Index giảm -16,79 điểm, và đang vận động dưới đường trung bình 10 ngày. Thanh khoản của thị trường giảm so với phiên giao dịch trước, đồng thời khối lượng giao dịch cũng thấp hơn so với trung bình 20 ngày gần đây. Trong số các mã cổ phiếu trụ có vốn hoá lớn nhất trong Vn-Index, mã cổ phiếu đang có mức tăng giá mạnh là: VNM(+5,0%), trong khi đó một số mã cổ phiếu đang có mức giảm giá mạnh là: VCB(-1,5%), VHM(-1,6%), FPT(-1,5%), TCB(-1,4%), HPG(-1,6%), GAS(-1,6%), VIC(-1,3%), GVR(-1,8%), MBB(-1,7%).

Trong tháng 7/2026, khối ngoại tiếp tục đà bán ròng cổ phiếu với tổng giá trị là -5.397 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm 2026 đến nay, khối ngoại đã bán ròng với tổng giá trị là -86.073 tỷ đồng. Trong phiên giao dịch ngày 17/07, khối ngoại đã tiếp tục bán ròng -679 tỷ đồng.

Trên thị trường mở hôm nay, NHNN đã hút -1.338 tỷ đồng. Như vậy, NHNN đã thực hiện chính sách hút ròng liên tục trong những phiên giao dịch thị trường mở gần đây, cho thấy chính sách điều tiết đang có dấu hiệu thận trọng hơn.

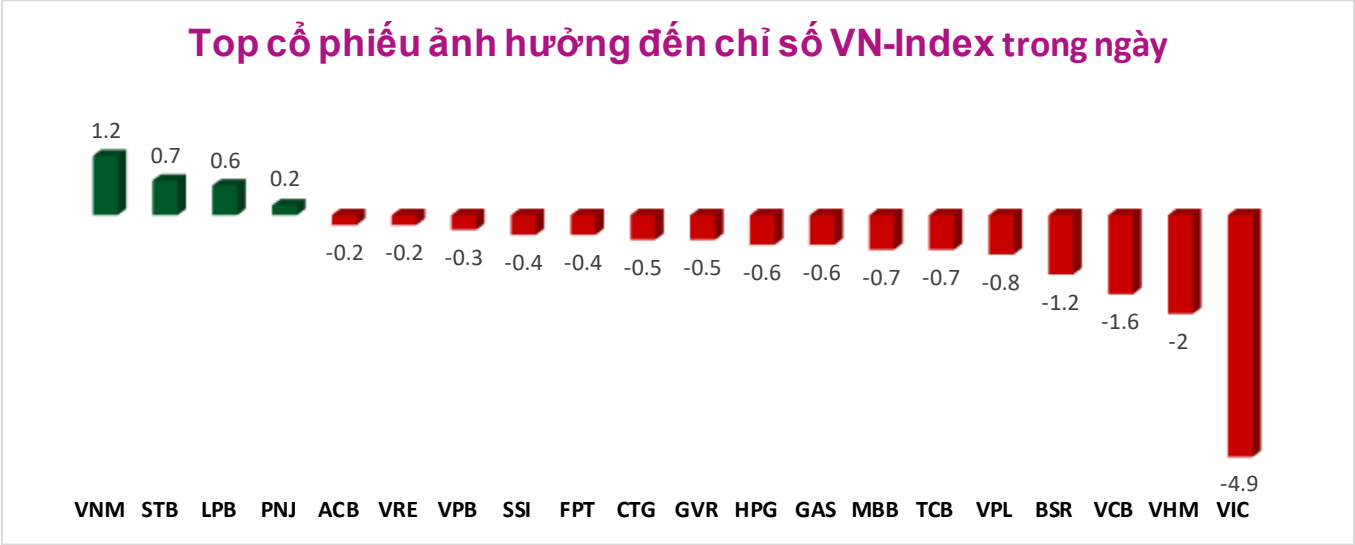
Chỉ báo xu hướng ngắn hạn

Chỉ báo xu hướng MA10 theo ngành		
Ngân hàng ↓	Bất động sản ↓	Chứng khoán ↓
Thép ↓	Phân bón ↓	Công nghệ ↓
Dầu khí ↓	Khu CN ↓	Thủy sản ↓
Bảo hiểm ↓	Xây dựng ↓	Cảng biển ↓
Mía đường ↓	Bán lẻ ↓	Dệt may ↓

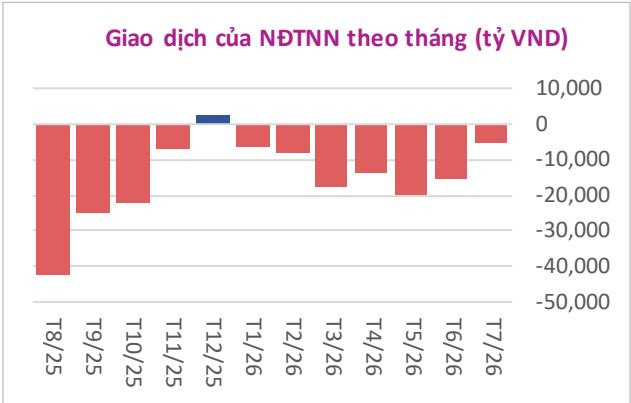
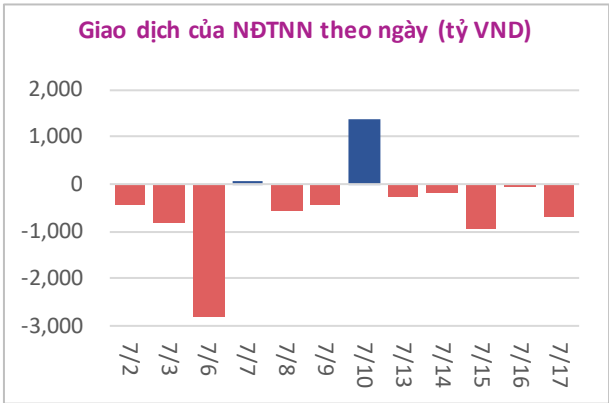


TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

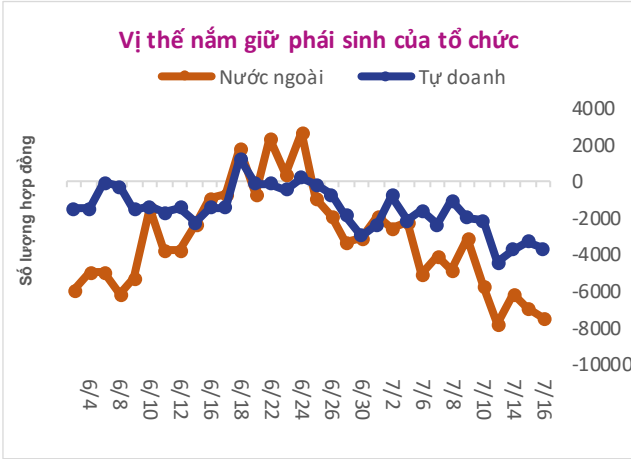
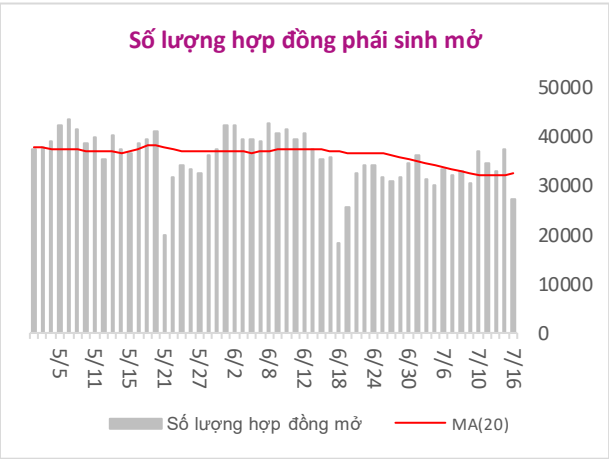
Nhóm dẫn dắt thị trường



Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài



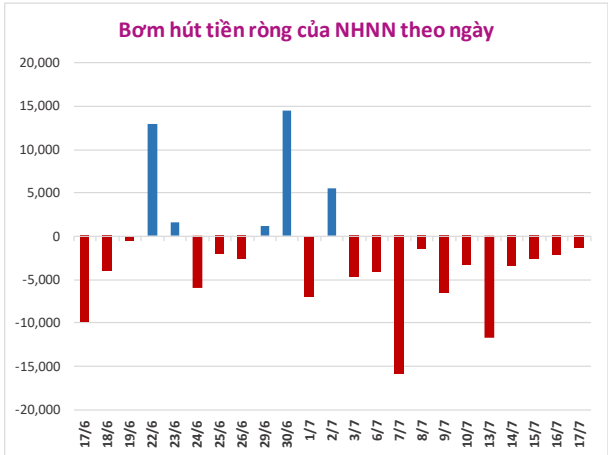
Thị trường phái sinh VN30



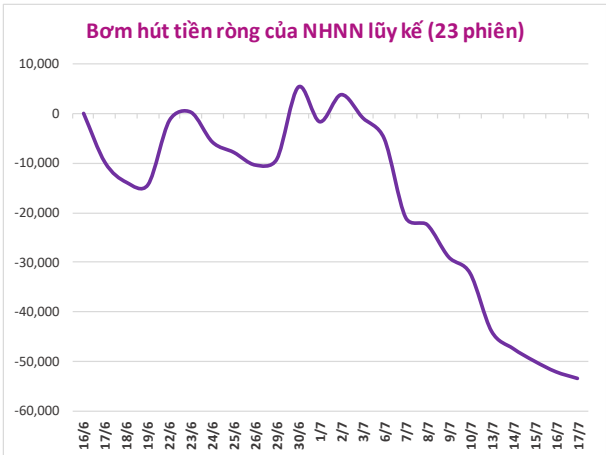
Ghi chú: số âm = hợp đồng short phái sinh

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Bơm hút tiền ròng của NHNN theo ngày



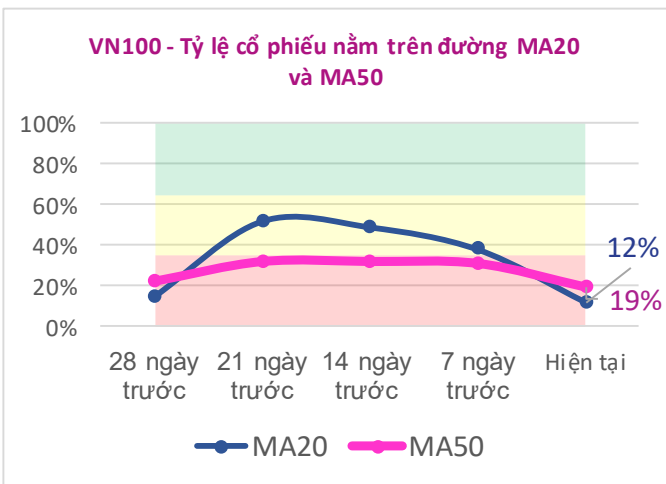
Bơm hút tiền ròng của NHNN lũy kế (23 phiên)



Các mã cổ phiếu ảnh hưởng đến VnIndex 5 ngày gần nhất

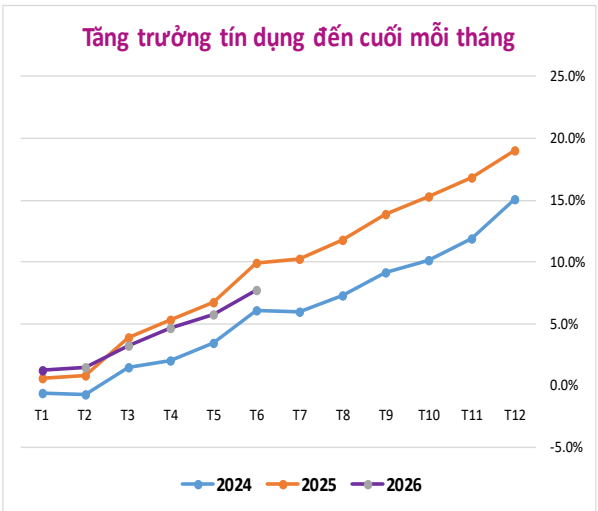
STB (+1.4)	ACB (+1.2)	VNM (+1.1)	VCI (-0.8)	VIX (-0.9)
VRE (-0.9)	BCM (-1.0)	VPL (-1.0)	VJC (-1.1)	SSI (-1.2)
FPT (-1.3)	VPB (-1.4)	TCB (-1.4)	MBB (-1.5)	HPG (-2.0)
BID (-2.7)	CTG (-2.8)	VCB (-3.6)	VIC (-4.9)	VHM (-5.7)

Tỷ lệ cổ phiếu nằm trên đường MA20 và MA50

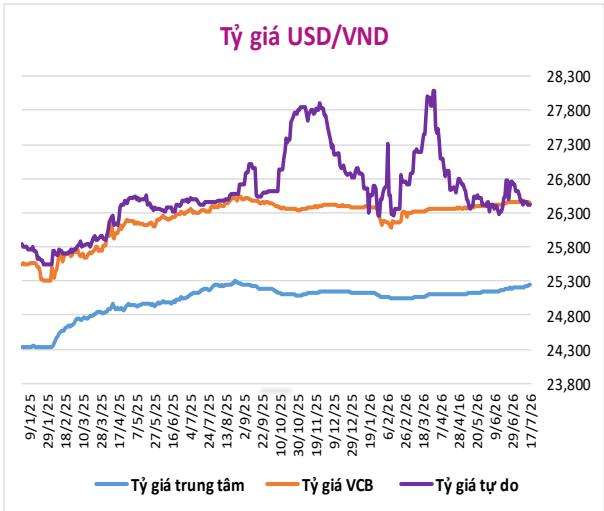


Tăng trưởng tín dụng và tỷ giá

Tăng trưởng tín dụng đến cuối mỗi tháng



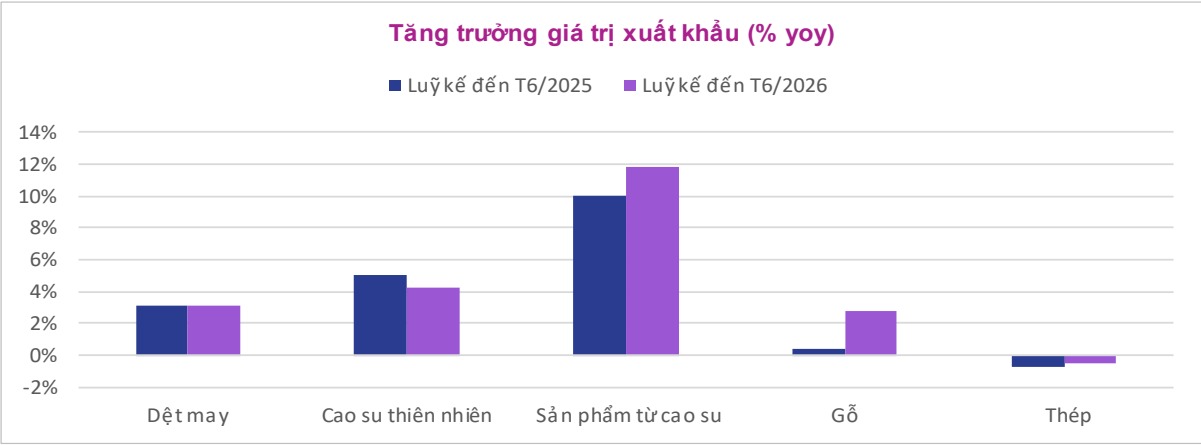
Tỷ giá USD/VND



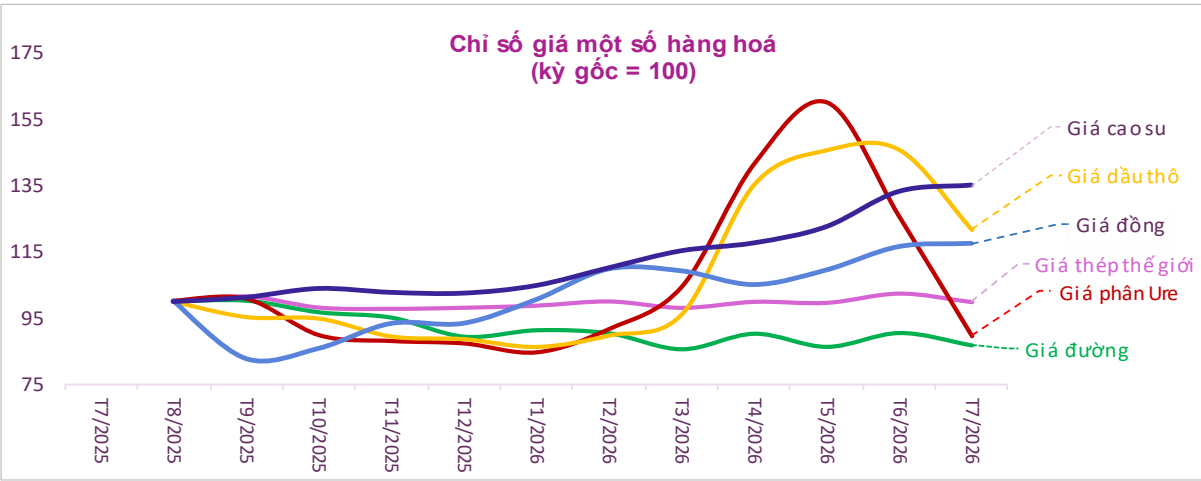
Chỉ tiêu vĩ mô Việt Nam

Chỉ tiêu	04/2026	05/2026	06/2026	Nhận xét
Chỉ số PMI	50.5	52.8	51.8	PMI duy trì tích cực trên 50 điểm, nhưng có phần giảm nhẹ so với tháng trước
Sản xuất công nghiệp (YoY)	9.3%	10.1%	12.7%	Duy trì tăng trưởng tích cực và ổn định trong nhiều tháng liên tiếp
Tổng mức bán lẻ hàng hoá (YoY)	12.1%	11.8%	14.8%	Duy trì tăng trưởng ổn định nhiều tháng liên tiếp; tháng 6/2026 đạt mức cao nhất kể từ 1/2023
Kim ngạch xuất khẩu (YoY)	22.8%	18.0%	28.1%	Tiếp tục duy trì tăng trưởng ở mức cao; tháng 6 đạt mức tăng cao nhất trong 5 tháng gần nhất
Kim ngạch nhập khẩu (YoY)	35.7%	33.8%	45.7%	Duy trì tăng trưởng cao; tăng trưởng mạnh trong tháng 6 và là nhập siêu tháng thứ 7 liên tiếp
Tỷ lệ lạm phát (YoY)	5.5%	5.6%	4.7%	Lạm phát vẫn ở mức cao, nhưng có phần hạ nhiệt so với 2 tháng trước đó
Tỷ giá VCB USD/VND (MoM)	0.0%	0.1%	0.27%	Tỷ giá ít biến động nhiều tháng gần đây

Tăng trưởng xuất khẩu một số ngành hàng



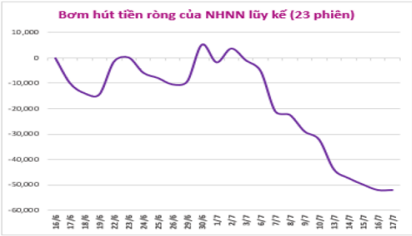
Diễn biến giá một số loại hàng hoá



ĐIỂM TIN

TIN NỔI BẬT

NHNN tiếp tục hút ròng 10 phiên liên tiếp: Phiên 16/7, trên kênh cầm cố, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) chào thầu 263 tỷ đồng ở kỳ hạn 35 ngày, 1.521 tỷ đồng ở kỳ hạn 63 ngày. Tất cả 1.784 tỷ đồng trúng thầu. Toàn bộ khối lượng đều trúng thầu với lãi suất 4,5%/năm. Có gần 3.933 tỷ đồng đáo hạn. Ở chiều ngược lại, NHNN không chào thầu tín phiếu. Như vậy, NHNN hút ròng 2.149 tỷ đồng từ thị trường, cũng là phiên thứ 10 liên tiếp cơ quan này hút ròng, với tổng giá trị lên tới 56 nghìn tỷ đồng. Khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố sau phiên 16/7 ở mức 187.898 tỷ đồng. Ngày 15/7, lãi suất bình quân liên ngân hàng VND đi ngang so với phiên trước đó ở hầu hết các kỳ hạn từ 1 tháng trở xuống ngoại trừ tăng 0,35 điểm % ở kỳ hạn 2 tuần, giao dịch tại: qua đêm 4,2%; 1 tuần 4,8%; 2 tuần 5,9% và 1 tháng 7,2%. (Nguồn: NHNN)



TIN QUỐC TẾ

Giá dầu thế giới duy trì gần mức cao nhất 1 tháng do căng thẳng Mỹ-Iran: Trong phiên giao dịch ngày 16/7, giá dầu thô thế giới giảm khoảng 1% nhưng vẫn duy trì sát mức cao nhất trong một tháng qua do lo ngại về căng thẳng leo thang giữa Mỹ và Iran. Cụ thể, dầu Brent giảm 0,9% xuống mức 84,23 USD/thùng, trong khi dầu WTI của Mỹ giảm 0,8% còn 78,95 USD/thùng. Nguyên nhân neo giữ giá cao bắt nguồn từ sự đổ vỡ của thỏa thuận ngừng bắn, đe dọa trực tiếp đến dòng chảy năng lượng qua eo biển Hormuz. Đồng thời, nguy cơ gián đoạn nguồn cung tăng mạnh khi xuất hiện thông tin Iran yêu cầu lực lượng Houthi sẵn sàng phong tỏa tuyến đường Biển Đỏ nếu Mỹ tấn công cơ sở hạ tầng của họ. Ngược lại, áp lực giảm phần nào được xoa dịu nhờ nguồn cung từ Iraq tăng gấp đôi, đạt trung bình 1,2 triệu thùng/ngày trong nửa đầu tháng 7. (Nguồn: stockbiz.vn)

Ghi nhận các tiếng nổ tại Iran khi Mỹ phát động làn sóng tấn công mới: Nhiều tiếng nổ lớn đã được ghi nhận tại Iran khi quân đội Mỹ tiến hành đợt tấn công mới liên tiếp trong đêm thứ sáu, nhằm mục tiêu vào các thành phố thuộc khu vực phía nam và tây nam nước này. Theo Bộ Chỉ huy Trung tâm Hoa Kỳ (CENTCOM), chiến dịch không kích này nhằm tiếp tục làm suy giảm năng lực quân sự của Iran, quốc gia bị Washington cáo buộc đang đe dọa an ninh của các tàu thương mại di chuyển qua eo biển Hormuz. Phía Iran cho biết các đòn tấn công của Mỹ đã đánh trúng nhiều cơ sở hạ tầng quan trọng, bao gồm các cây cầu, sân bay và tháp truyền thông. Trong khi đó, lực lượng Mỹ cũng đã áp sát và lên kiểm soát một tàu trong khu vực eo biển Hormuz giữa bối cảnh xung đột leo thang nghiêm trọng. (Nguồn: bbc.com)

TIN THỊ TRƯỜNG

Thị trường Mỹ ghi nhận sắc đỏ đồng loạt trong phiên giao dịch này khi cả ba chỉ số chính đều quay đầu giảm điểm. Trong đó, nhóm cổ phiếu công nghệ phải chịu áp lực bán tháo và điều chỉnh mạnh mẽ nhất. Cụ thể, chỉ số Nasdaq dẫn đầu đà sụt giảm của thị trường khi đánh mất tới 387,28 điểm (tương đương 1,47%), lùi sâu về mốc 25.881,95 điểm. Chỉ số đại diện S&P 500 cũng chịu tác động tiêu cực với mức giảm 38,63 điểm (tương ứng 0,51%), đóng cửa tại 7.533,77 điểm. Ở chiều ngược lại, Dow Jones tỏ ra tương đối vững vàng hơn các chỉ số khác khi chỉ giảm nhẹ 105,67 điểm (tương đương 0,20%), neo giữ tại 52.552,97 điểm. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Giá dầu thế giới ghi nhận mức giảm nhẹ nhưng vẫn neo ở vùng giá cao, với dầu thô ngọt nhẹ WTI giao dịch quanh ngưỡng 79,67 USD/thùng (giảm 0,72 USD) và dầu Brent biển Bắc lùi về mốc 84,23 USD/thùng (giảm 0,73 USD). Ngược chiều thế giới, giá xăng dầu trong nước vừa được điều chỉnh tăng mạnh từ chiều ngày 16/7 theo chu kỳ điều hành của Liên Bộ Công Thương - Tài chính. Cụ thể, giá xăng E10 RON 95-III tăng 550 đồng, lên mức 20.550 đồng/lít. Đáng chú ý, nhóm nhiên liệu dầu có mức tăng rất mạnh khi dầu diesel 0.05S-II tăng tới 1.580 đồng, cán mốc 23.320 đồng/lít, gây áp lực chi phí không nhỏ lên các doanh nghiệp vận tải và logistics. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Giá vàng hôm nay (17/7/2026) đồng loạt lao dốc mạnh theo xu hướng chung của thị trường thế giới. Trên sàn Kitco, giá vàng thế giới rớt mạnh xuống dưới ngưỡng tâm lý quan trọng, giao dịch quanh mốc 3.978 USD/ounce, bốc hơi hơn 84 USD/ounce so với hôm qua do đồng USD và lợi suất trái phiếu Mỹ tăng cao. Phản ứng trước đà sụt giảm này, giá vàng miếng SJC trong nước cũng được điều chỉnh giảm 300.000 đồng ở cả hai chiều, hiện niêm yết ở mức 145,2 triệu đồng/lượng (mua vào) và 148,2 triệu đồng/lượng (bán ra). Tương tự, giá vàng nhẫn trơn tại các doanh nghiệp lớn như PNJ và Bảo Tín Minh Châu cũng lùi sâu, dao động phổ biến ở mức 143,5 triệu đồng/lượng (mua vào) và 147 triệu đồng/lượng (bán ra). Đà giảm sâu này khiến khoảng cách chênh lệch giữa giá vàng trong nước và thế giới nới rộng lên hơn 20 triệu đồng/lượng. (Nguồn: VIX tổng hợp)

CHỈ SỐ	ĐIỂM	+/-	+/- (%)
Dow Jones	52552.97	-105.67	-0.20
S&P 500	7533.77	-38.63	-0.51
Nasdaq	25881.95	-387.28	-1.47
FTSE100	10572.24	56.32	0.54
Euro Stoxx 50	6281.00	15.42	0.25
DAX	24915.49	-84.04	-0.34
Nikkei 225	65459.00	-3292.51	-4.79
Shanghai	3882.41	-73.17	-1.85
KOSPI	6820.60	-463.81	-6.37

TIN TRONG NƯỚC

Cập nhật KQKD quý II/2026 công ty chứng khoán ngày 17/7: 11 đơn vị đã công bố: Mùa báo cáo tài chính quý II/2026 của nhóm công ty chứng khoán ghi nhận sự phân hóa số liệu rất rõ nét tại thị trường trong nước. Tính đến ngày 17/7, đã có 11 đơn vị chính thức công bố kết quả. Điểm sáng lớn nhất thuộc về Chứng khoán Everest (EVS) khi doanh nghiệp này đạt mức lợi nhuận trước thuế quý II đột biến lên tới 243 tỷ đồng— mức cao nhất trong hơn 4 năm qua kể từ quý I/2022, giúp lũy kế lợi nhuận 6 tháng đầu năm cán mốc 46 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Chứng khoán Kỹ Thương (TCBS) cũng xác lập kỷ lục lịch sử với lợi nhuận trước thuế quý II đạt 2.097 tỷ đồng, tăng trưởng 21% so với cùng kỳ. Ở chiều ngược lại, Chứng khoán Quốc gia (NSI) trở thành cái tên kém khả quan nhất khi báo lỗ trước thuế gần 87 tỷ đồng trong quý II do hoạt động ty doanh sụt giảm mạnh. (Nguồn: vietnambiz.vn)

"Tiền trong dân rất nhiều", vì sao thị trường vốn vẫn khó hút dòng tiền dài hạn: Tại hội thảo "Tái cấu trúc các kênh dẫn vốn", bà Trịnh Quỳnh Giao, Tổng Giám đốc PVI AM, nhận định lượng tiền tiết kiệm và tài sản trong dân tại Việt Nam hiện rất lớn, nhưng thách thức hàng đầu là đưa dòng vốn này vào các kênh đầu tư dài hạn. Trong ba nhóm định chế chính, ngân hàng đã xây dựng được niềm tin tốt, trong khi ngành bảo hiểm và quản lý quỹ chưa phát huy hết vai trò dẫn vốn. Đối với thị trường trái phiếu doanh nghiệp, dù hoạt động phát hành đang dần phục hồi sau khủng hoảng năm 2022, điểm nghẽn lớn nhất vẫn nằm ở niềm tin và thanh khoản của thị trường thứ cấp. Đề thu hút dòng tiền dài hạn, các chuyên gia khuyến nghị cần củng cố niềm tin, đa dạng hóa sản phẩm, nâng tỷ trọng nhà đầu tư tổ chức, đồng thời xây dựng chính sách thuế ưu đãi và lộ trình chính sách có tính dự báo cao. (Nguồn: vietnambiz.vn)

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Danh mục theo dõi trung hạn

STT	Mã	Ngành	Chỉ số cơ bản				Chỉ số định giá				Giá thị trường (17/7/26)		
			% LNST	% LNST	Biên lợi	Biên lợi	ROE Chỉ số	ROA Chỉ số	Book Value	EPS		P/B	P/E
			Q3/25 (YoY)	Q4/25 (YoY)	nhuận ròng Q3/25	nhuận ròng Q4/25	(TTM) Năm: 2025 (TTM)	(TTM) Năm: 2025 (TTM)					
1	ACB	Ngân hàng	10.6%	-38.7%	51.1%	33.9%	17.6%	1.7%	18,401	3,042	1.28	7.7	23,550
2	ANV	Thủy sản	915.5%	4610.8%	14.2%	11.9%	31.6%	18.7%	13,226	3,748	1.37	4.8	18,100
3	BFC	Phân bón	14.0%	-29.9%	3.6%	2.8%	19.3%	8.6%	29,657	7,003	1.86	7.9	55,100
4	BID	Ngân hàng	16.7%	45.3%	28.8%	38.2%	18.8%	1.0%	24,726	4,342	1.57	8.9	38,800
5	BMP	VLXD	21.0%	13.2%	22.9%	20.3%	44.0%	37.4%	35,151	15,010	4.31	10.1	151,600
6	BSR	Dầu khí	175.1%	3739.7%	2.6%	8.1%	8.9%	6.0%	12,079	1,036	2.06	24.0	24,900
7	CTD	Xây dựng	217.2%	117.8%	4.0%	2.3%	8.6%	2.5%	90,563	7,540	0.70	8.4	63,500
8	CTG	Ngân hàng	63.9%	12.3%	37.8%	47.4%	21.1%	1.3%	23,129	4,488	1.38	7.1	32,000
9	CTR	Xây dựng	15.5%	8.8%	4.3%	4.1%	30.5%	7.8%	18,086	5,242	3.84	13.3	69,500
10	DCM	Phân bón	171.9%	16.6%	11.0%	10.3%	18.7%	11.7%	20,390	3,706	1.55	8.6	31,700
11	DGC	Hóa chất	9.0%	-16.3%	28.6%	24.0%	20.8%	17.1%	40,566	8,397	1.10	5.3	44,800
12	DGW	Bán lẻ	39.2%	10.3%	2.3%	2.0%	16.9%	5.5%	15,690	2,508	2.38	14.9	37,400
13	DHA	Khai thác đá	111.3%	146.3%	32.8%	18.4%	24.0%	21.7%	32,319	7,258	1.49	6.7	48,300
14	FOX	Viễn thông	26.2%	22.8%	18.4%	17.3%	31.2%	13.7%	15,202	4,719	4.43	14.3	67,300
15	FPT	Phần mềm	17.1%	19.5%	16.9%	14.8%	23.6%	11.7%	25,683	6,590	2.61	10.2	67,000
16	GAS	Dầu khí	1.3%	-32.4%	7.3%	3.2%	17.7%	13.0%	28,038	4,796	2.72	15.9	76,200
17	GEG	Điện	267.5%	676.3%	11.9%	16.3%	11.5%	4.6%	15,665	2,282	0.82	5.6	12,800
18	GMD	Dịch vụ	-3.6%	76.4%	27.7%	40.9%	11.7%	8.9%	34,842	5,162	2.22	15.01	77,500
19	HAG	Nông nghiệp	23.1%	345.5%	22.8%	50.7%	18.1%	8.6%	11,191	1,762	1.30	8.26	14,550
20	HDG	Bất động sản	85.0%	482.5%	47.2%	42.2%	9.0%	4.9%	22,644	2,570	0.79	6.93	17,800
21	HHV	Xây dựng	23.3%	58.1%	16.7%	16.7%	5.1%	1.5%	24,481	1,364	0.42	7.55	10,300
22	HPG	Thép	32.8%	38.4%	11.0%	8.4%	12.6%	6.4%	17,096	2,021	1.28	10.81	21,850
23	HT1	Xi măng	278.5%	413.6%	4.6%	4.3%	5.5%	3.5%	13,336	718	0.94	17.41	12,500
24	KBC	Bất động sản	54.8%	2477.5%	23.2%	40.3%	9.1%	3.8%	28,399	2,365	0.99	11.86	28,050
25	KDH	Bất động sản	692.5%	101.7%	47.9%	43.7%	5.2%	3.2%	18,865	1,456	0.98	12.67	18,450
26	LCG	Xây dựng	9.6%	130.2%	7.1%	4.7%	5.7%	2.2%	13,112	723	0.61	11.13	8,050
27	MCH	Thực phẩm	-18.9%	-11.1%	22.6%	22.7%	44.5%	21.6%	17,480	6,336	7.95	21.92	138,900
28	MML	Thực Phẩm	419.5%	79.6%	4.3%	6.3%	11.6%	5.0%	15,282	1,819	1.81	15.18	27,600
29	MSH	Hàng May mặc	54.2%	17.4%	12.2%	14.6%	28.7%	13.3%	19,626	5,962	1.61	5.28	31,500
30	MSN	Thực phẩm	43.4%	48.4%	8.8%	9.9%	9.6%	3.0%	29,647	4,448	2.29	15.29	68,000
31	MSR	Khai khoáng	101.5%	207.9%	0.3%	9.3%	0.1%	0.0%	11,076	10	3.28	3535.28	36,300
32	MWG	Bán lẻ	121.4%	144.9%	4.5%	4.9%	23.0%	9.1%	22,575	4,814	3.40	15.93	76,700
33	NAF	Nước trái cây	55.8%	26.3%	7.0%	7.6%	16.5%	6.7%	11,491	2,140	4.26	22.90	49,000
34	NLG	Bất động sản	679.5%	-62.1%	12.5%	29.6%	4.8%	2.5%	30,559	1,951	0.81	12.74	24,850
35	NT2	Điện	383.5%	641.4%	11.1%	21.9%	25.0%	12.6%	16,880	3,926	1.28	5.49	21,550
36	NTP	VLXD	49.9%	-6.3%	16.0%	10.8%	25.1%	14.8%	24,742	5,805	1.98	8.46	49,100
37	PLX	Dầu khí	441.0%	14.2%	0.8%	0.9%	9.2%	3.2%	22,781	2,305	1.55	15.27	35,200
38	POW	Điện	109.2%	585.3%	12.1%	7.9%	6.5%	2.8%	13,307	1,019	1.04	13.64	13,900
39	PVS	Dầu khí	73.3%	73.5%	3.5%	9.9%	11.8%	5.0%	31,694	3,722	1.21	10.29	38,300
40	QNS	Đường	-28.4%	-2.8%	14.2%	22.4%	18.6%	13.6%	28,956	5,231	1.67	9.27	48,500
41	SBT	Đường	-13.0%	-19.2%	3.7%	2.8%	6.7%	2.2%	13,938	866	1.50	24.13	20,900
42	SHB	Ngân hàng	49.8%	8.3%	40.7%	39.0%	19.1%	1.5%	14,800	2,605	0.85	4.86	12,650
43	SIP	Bất động sản	21.7%	6.3%	17.1%	17.4%	25.3%	5.0%	24,181	6,303	2.00	7.69	48,450
44	STB	Ngân hàng	31.8%	-176.5%	33.0%	-35.8%	10.3%	0.7%	31,756	3,150	2.31	23.33	73,500
45	TCB	Ngân hàng	14.2%	104.1%	46.4%	47.2%	15.4%	2.3%	25,331	3,663	1.24	8.59	31,450
46	TCM	Hàng May mặc	-21.4%	-24.2%	7.1%	5.4%	11.4%	6.7%	21,823	2,419	0.86	7.77	18,800
47	TRC	Cao su	60.4%	-68.8%	49.0%	15.2%	13.1%	11.5%	69,312	8,669	1.13	9.00	78,000
48	VCB	Ngân hàng	5.3%	0.7%	50.0%	45.0%	16.6%	1.6%	27,231	4,213	2.15	13.89	58,500
49	VGI	Hàng May mặc	56.0%	57.7%	7.1%	8.4%	9.1%	4.4%	20,090	2,666	0.56	4.20	11,200
50	VHC	Thủy sản	33.5%	-43.4%	13.1%	9.0%	14.4%	10.6%	44,495	6,465	1.29	8.85	57,200
51	VJC	Hàng không	-43.9%	43618.4%	1.9%	1.7%	10.1%	1.8%	42,005	3,589	3.13	36.58	131,300
52	VNM	Sản phẩm từ sữa	4.5%	31.7%	14.8%	16.6%	26.6%	17.4%	16,499	4,504	3.58	13.10	59,000
53	VPB	Ngân hàng	76.8%	61.1%	36.6%	36.2%	14.6%	2.2%	22,722	3,070	1.14	8.42	25,850
54	VTP	Vận tải	-20.2%	17.3%	1.7%	2.6%	24.1%	5.8%	14,519	3,348	3.44	14.93	50,000

Cập nhật giá hàng hoá

Chỉ số	Giá	+/- 15 ngày	+/- 30 ngày	+/- Định 1 tháng	+/- Đáy 1 tháng
BTC	64541.4(-896)	+3,654	+2,748	-1,774	+5,743
Giá dầu WTI	76.79(-1)	+10	-12	-15	+8
Giá gas châu Âu	41.09(+1)	+14	+6	-15	+0
Giá vàng	4259.62(-84)	-111	-355	-72	+283
Giá đồng	6.48(+0)	+0	+0	-0	+1
Giá đường	14.37(-0)	-0	+0	-1	+1
Giá phân Ure	358.5(+2)	+58	+5	-66	0
Giá thép	3086(+15)	+67	-30	-75	+48
Giá quặng sắt (62%Fe)	101.28(-0)	-2	-3	-1	+3
Giá than	143.8(+1)	-13	-19	-8	+16
Giá đậu tương	1132(-7)	+69	+74	-70	+23
Giá ngô	421(-6)	+29	+24	-27	+19
Giá nhựa Polyvinyl	4636(-20)	+211	-151	-136	+297
Giá cước vận tải khô BDI	2653(-89)	+316	-141	-328	+163
Giá cước vận tải container (Drewry)	3549(-92)	+381	+1,114	-1,090	+116
DXY	100.25(+0)	-1	+1	-1	+1
Giá cao su	231.6(+1)	+8	-12	0	+23
Phốt pho vàng	34796(+100)	-5,850	-6,183	0	+8,633
Ure(Sunsir)	1815(0)	-46	-16	-29	+45
H2SO4	2217.5(0)	-55	+280	0	+398
HRC(Sunsir)	3396(-6)	-4	-68	-13	+102
Iron Ore (Sunsir)	737.11(-5)	+8	-30	-16	+25
Cao su thiên nhiên (Sunsir)	17900(-150)	+233	-850	0	+1,225
PVC(Sunsir)	4500(-5)	+188	-112	-130	+235
Rebar	3188(-2)	-35	-81	-10	+116
Cautic soda	660(0)	-27	+23	-10	+40

Khuyến cáo sử dụng

Báo cáo phân tích được lập và phát hành bởi Công ty cổ phần Chứng khoán VIX ("VIX"). Báo cáo này không nhằm phát hành rộng rãi ra công chúng và chỉ mang tính chất cung cấp thông tin cho một số đối tượng nhất định, cũng như không được phép sao chép hoặc phân phối lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Tất cả những cá nhân, tổ chức nắm giữ báo cáo này đều phải tuân thủ những điều trên.

Báo cáo này không phải là một lời kêu gọi, đề nghị, mời chào mua hoặc bán bất kỳ mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo nghiên cứu được chuẩn bị từ các thông tin công bố công khai, dữ liệu phát triển nội bộ và các nguồn khác được cho là đáng tin cậy, nhưng chưa được kiểm chứng độc lập bởi VIX và VIX sẽ không đại diện hoặc đảm bảo đối với tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin này.

Toàn bộ những đánh giá, quan điểm và khuyến nghị đưa ra trong báo cáo có thể được thay đổi mà không báo trước. VIX không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung bản báo cáo cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được bản báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc trở nên không còn chính xác.

Các mã chứng khoán trong bản báo cáo có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư, và nội dung của bản báo cáo không đề cập đến các nhu cầu đầu tư, mục tiêu và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Trước khi thực hiện đầu tư bất kỳ mã chứng khoán nào nêu trong báo cáo này, nhà đầu tư nên liên hệ với những chuyên gia tư vấn đầu tư của họ để thảo luận về trường hợp cụ thể của mình.